



THỰC TRẠNG SỰ THAY ĐỔI CỦA HỌA TIẾT ĐẦU KÈO TRONG HỆ THỐNG KẾT CẤU NHÀ RỪNG GỖ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ

Trần Đình Hiếu*

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Tóm tắt: Có thể nói nét tinh hoa của kiến trúc nhà Rừng Huế được thể hiện ở các họa tiết chạm khắc trong nội thất. Đặc biệt là các họa tiết được trang trí trên đầu kèo với nhiều chủ đề đa dạng, phong phú, có tính nghệ thuật cao và còn thể hiện được nét đặc trưng của từng ngôi nhà cũng như mức độ thẩm mỹ của chủ nhân ngôi nhà. Vấn đề này cũng được thể hiện trong quan điểm của cố họa sĩ Bửu Chi “*Những nhu cầu cải biên trong kiến trúc của nhà Rừng Huế, dù để đáp ứng yêu cầu kinh doanh hay sở thích cá nhân, đều cần phải tôn trọng giá trị kiến trúc đặc trưng của nhà rừng cổ, phải giữ cho được nét tinh hoa kiến trúc cùng phong cách tạo nhả của một không gian Huế luôn tồn tại cùng nhà rừng*”[1]. Xuất phát từ các giá trị đó, nhóm nghiên cứu đã nhận thấy được vấn đề và đã khảo sát, điều tra trên 161 chi tiết chạm trổ đầu kèo ở các nhà rừng gỗ trong tổng số 82 ngôi nhà, để đưa ra cái nhìn đúng hơn về sự thay đổi của họa tiết trên đầu kèo trong thời gian đã qua và hiện nay. Vậy để phát huy giá trị kiến trúc có bản sắc của dân tộc đang có thể dần bị mất đi, để tìm ra những giá trị cốt lõi, hay là mong muốn được tìm lại hình thức nguyên bản của đầu kèo, cũng như ý nghĩa, hay tên gọi của nó, góp phần bảo tồn nét hoa văn cổ tinh tế của cha ông nói chung và nét đẹp của nhà Rừng Huế nói riêng.

Từ khóa: Nhà rừng, kiến trúc gỗ, chạm khắc rừng gỗ

1 Đặt vấn đề

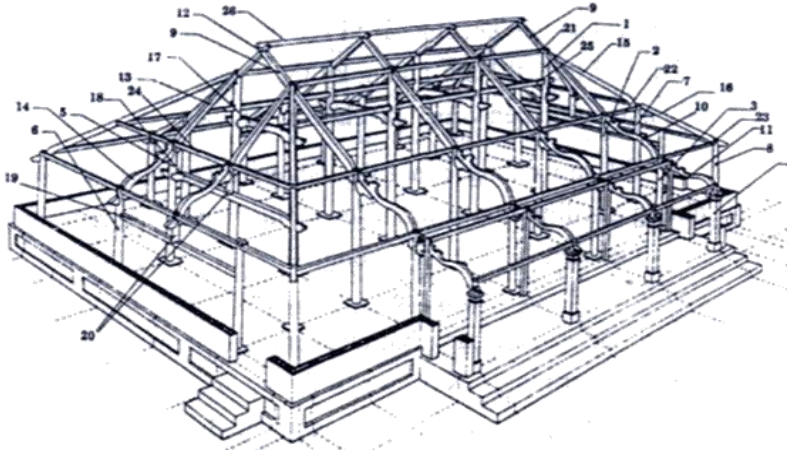
1.1 Tổng quan chung

Ngôi nhà Rừng gỗ tồn tại từ nhiều thế kỷ, có thể nói họa tiết hoa văn đầu kèo là những gì còn sót lại ít bị thay đổi ở mỗi ngôi nhà cổ, như là minh chứng cho giá trị về lịch sử, về phong cách đời sống của một thời kỳ vàng son trong suốt cả một giai đoạn phong kiến triều Nguyễn. Nó tượng trưng cho một đường lối cách điệu, một sự sáng tạo trong nghệ thuật chạm trổ ngày xưa. Hay nói đúng hơn, chi tiết này giúp làm sống lại những gì đã mai một của ngôi nhà truyền thống Huế, nó khơi mào cho những nghệ nhân trẻ thực sự yêu nghề bởi chính sự hài hòa vốn có trong hình khối cũng như tỷ lệ của nó.

Mặt khác, thực tế cho thấy phần lớn nhà rừng mới phục dựng lại ở Huế hiện nay, ít nhiều đều có yếu tố cách tân. Ngay cả nhà rừng cổ khi lắp dựng lại cũng được chỉnh sửa, coi nói. Nếu chúng ta đã từng tự hào kiến trúc nhà rừng cổ Việt Nam khác biệt với kiến trúc nhà

* Liên hệ: vantat@gmail.com

cổ Trung Hoa, thì nay những ngôi nhà rường mới này lại phơi bày khá lộ liễu ảnh hưởng kiến trúc nhà cổ Trung Hoa, đó là các chi tiết chạm trổ theo máy và mẫu hoa văn của Trung Hoa.



Hình 1. Mô hình cấu trúc kết cấu rường gỗ ở Huế (nguồn: Khoa Kiến trúc Huế).

- | | | | |
|------------------|------------------------|-----------------------|---------------------|
| 1. Cột hàng nhất | 2. Cột hàng nhì | 3. Cột hàng ba | 4. Cột hàng tư |
| 5. Cột đấm nội | 6. Cột đấm ngoại | 7. Cột quyết nội | 8. Cột quyết ngoại |
| 9. Kèo suốt | 10. Kèo hàng ba | 11. Kèo hàng tư | 12. Giao nguyên |
| 13. Kèo đấm | 14. Kèo đấm ngoại | 15. Kèo quyết | 16. Kèo quyết ngoại |
| 17. Trén | 18. Trén băng hàng nhì | 19. Trén băng hàng ba | 20. Bắp chuối |
| 21. Xà hàng nhất | 22. Xà hàng nhì | 23. Xà hàng ba | 24. Xà đấm |
| 25. Xuyên | 26. Đòn đông | | |

1.2 Nguồn gốc nhà Rường gỗ trong kiến trúc gỗ Việt Nam

Nhà rường, nhà rường và nhà xuyên trính là các tên gọi tương ứng với tên gọi của các vùng miền. Trong đó, nhà rường là tên gọi ở miền Trung, còn nhà xuyên trính là tên gọi ở miền Nam. Cấu trúc này có hai cột ở trung tâm vì kèo (cột hàng nhất) nằm về hai phía đối xứng với đòn dông. Chúng được nối với nhau bằng một thanh đấm ngang (trính/trén). Trong một số trường hợp phía trên của trính còn có một trụ ngắn chống nóc, hoặc được gác những tấm ván chạy dài suốt gian chính giữa của nhà. Cách gọi tên nêu trên đã được Alexandre De Rhodes giải thích trong cuốn từ điển năm 1651, do đó các hình thức kiến trúc này chắc chắn đã được tồn tại

từ khoảng giữa thế kỷ XVII. Ngoài ra, từ rương và rường là những từ có nguồn gốc từ chữ hán nôm, ngược lại, từ trính là từ có nguồn gốc xuất phát từ ngôn ngữ địa phương không được tìm thấy trong vốn từ hán nôm. Do đó, có thể phỏng đoán tên gọi nhà xuyên trính đã có ở vùng đất phía nam từ trước khi người Việt đặt chân đến nơi này. [4]

1.3 Nhà Rường gỗ trong đời sống xã hội tại Huế

Nếp nhà vốn được người Việt coi trọng, cho nên chúng càng được trau chuốt hơn, nhất là ở những gia đình giàu có hay tầng lớp quý tộc trong xã hội. Qui mô nhà ở tại Huế của các tầng lớp từ trung lưu trở lên, ngày xưa thường được làm theo kiểu nhà rường và tùy thuộc vào khả năng kinh tế của chủ nhân mà nhà được làm lớn hay nhỏ, họa tiết trang trí cầu kỳ hay giản đơn.

Nhà rường Huế được chạm khắc rất công phu, mỗi đòn tay, kèo, cù, xuyên trên (trính)... trong nhà thật sự là một bức họa đắp nổi. Tùy theo khuynh hướng và khiếu thẩm mỹ của chủ nhân hay chính xác hơn đó là bàn tay người thợ mà họa văn được dùng trong trang trí rất đa dạng, bao gồm: tứ linh, bát bửu, bốn mùa, dây lá hoa ...

Nhà nghiên cứu văn hóa Chu Sơn, khi đề cập đến nhà rường Huế đã có một nhận định rất hay rằng: “Vua chúa ở nhà rường; Hoàng thân quốc thích ở nhà rường; Quan lại ở nhà rường; Người giàu ở nhà rường; Phật, Thánh ở nhà rường;... Ông bà tổ tiên ở nhà rường; Con cháu cũng ở nhà rường”. Qua đó có thể thấy rằng nhà rường là một điều tất yếu trong cuộc sống của con người xứ Huế lúc bấy giờ. [2].

2 Phạm vi và phương pháp nghiên cứu

2.1 Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

a. Đối tượng nghiên cứu:

Các họa tiết đầu kèo trên các tư liệu ảnh, các xường phục chế và trên thực tế ở cấu trúc nhà rường gỗ truyền thống và cách tân tại một số địa điểm tại địa bàn thành phố Huế.

b. Phạm vi nghiên cứu

- Thực tế từ các khu nhà vườn truyền thống tại Thủy Biều, Vỹ Dạ, Kim Long.
- Khu vực Thành Nội (được chú trọng nhất, do tập trung một lượng lớn các ngôi nhà mới và cũ, thuộc các thế hệ quan lại triều đình phong kiến nhà Nguyễn trước đây và một số nhà hàng, café, ...hiện nay).
- Hình ảnh phục chế từ các xường sản xuất, phục chế nhà cổ

- Hình ảnh từ tạp chí, sách báo, tài liệu họa tiết cổ
- Các nhà hàng café, ẩm thực và các nhà rường trong chùa... ở địa bàn thành phố.

2.2 Phương pháp nghiên cứu

Công tác phỏng vấn

- Lấy ý kiến từ chủ nhà.
- Lấy ý kiến từ các bác thợ cả, thợ lâu năm.
- Lấy ý kiến từ các nhà nghiên cứu nhà truyền thống.
- Lấy ý kiến từ một số nghệ nhân lâu năm trong nghề.
- Các nguồn ý kiến khác có liên quan.

Công tác quan sát, chụp ảnh và đo vẽ kỹ thuật

- Chụp ảnh chi tiết chạm trổ ở các nhà truyền thống trên các phường thuộc TP Huế.
- Chụp ảnh tại các xưởng phục chế, lắp dựng nhà rường.
- Đo vẽ các chi tiết hoa văn đầu kèo trên thực tế.

So sánh và đối chiếu

- Khảo sát bổ sung những thông tin cần thiết
- So sánh với các kiểu nhà rường ở Việt Nam.

3 Các thuật ngữ

- **Rường** là cách gọi rút ngắn của rường cột. Nhà rường là loại nhà có hệ thống cột kèo gỗ, được dựng lên theo những quy cách nhất định,

- **Gian nhà** là số gian trong nhà được phân định bằng hàng cột, chỉ có hai chái (chái là phần hai bên nhà được tính từ “khu đi” đến cột ngoài cùng), thường là nhà 3, 5 gian hay 7 gian.

- **Kê** (hay còn gọi là kèo) là chi tiết kết cấu chạy theo mái, là cấu kiện liên kết giữa các cột.

4 Nội dung và kết luận

4.1 Nội dung

Thực tế hệ thống nhà Rường tại thành phố Huế và khu vực lân cận



Khu vực Kim Long

Khu vực thành nội

Khu vực Vĩ Dạ

Hình 2. Bản đồ vị trí các ngôi nhà được khảo sát ở khu vực thành phố Huế (nguồn: tác giả)

a. Thông tin chung nhà Rường tại thành phố Huế

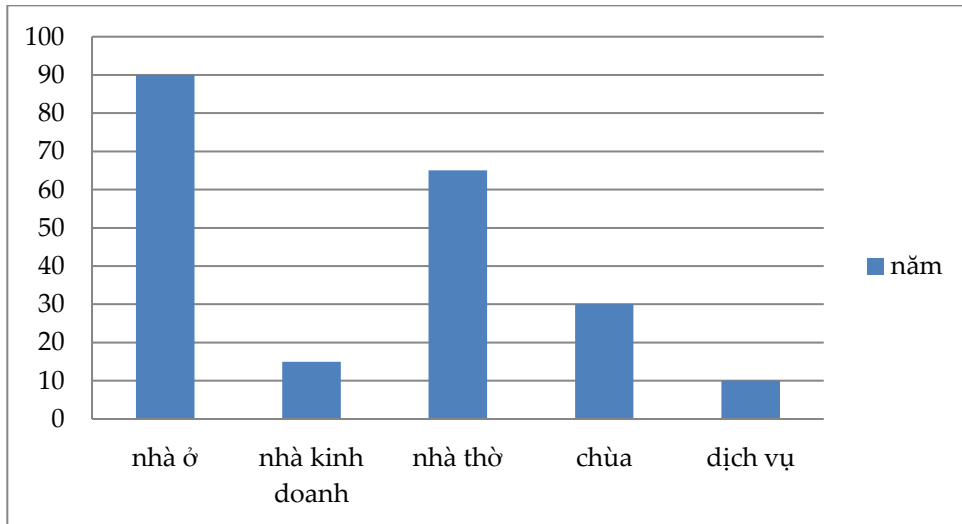
Tổng số vị trí khảo sát là 82 ngôi nhà (*số lượng nhà Rường được khảo sát Các địa phương khác 6%, Địa bàn thành phố Huế, 94%*), với đa số độ tuổi chủ nhà trung bình là từ 80-100; Nghề nghiệp đa dạng: giáo viên, hưu trí, cán bộ, nhân viên văn phòng, giám đốc...

Bao gồm các loại nhà : nhà ở, nhà thờ, nhà kinh doanh, nhà hàng, café...

b. Nguồn gốc, độ tuổi và hình thức sửa chữa của các nhà rường được khảo sát

- Độ tuổi của ngôi nhà

Do phạm vi khảo sát có nhiều loại hình nhà khác nhau, nên hầu như thời gian xây dựng trải dài, từ những năm đầu thế kỷ XIX cho đến hiện nay, song tập trung đồng nhất vẫn là loại hình nhà ở có độ tuổi từ 70 - 90 năm, chiếm trên 80% tổng số nhà được khảo sát.



Biểu đồ 1. Tỷ lệ độ tuổi trung bình của từng nhóm nhà khảo sát ⁽¹⁾

Biểu đồ 1 cho thấy độ tuổi các nhóm nhà có sự chênh lệch khác nhau khá nhiều, tồn tại lâu đời nhất là nhóm nhà thuộc nhà ở với độ tuổi trung bình là 90 năm. Xuất hiện sau này là nhóm nhà mới hoặc được sửa chữa lại ở các xưởng nhà rường dùng để phục vụ cho mục đích dịch vụ.

- Hình thức sửa chữa

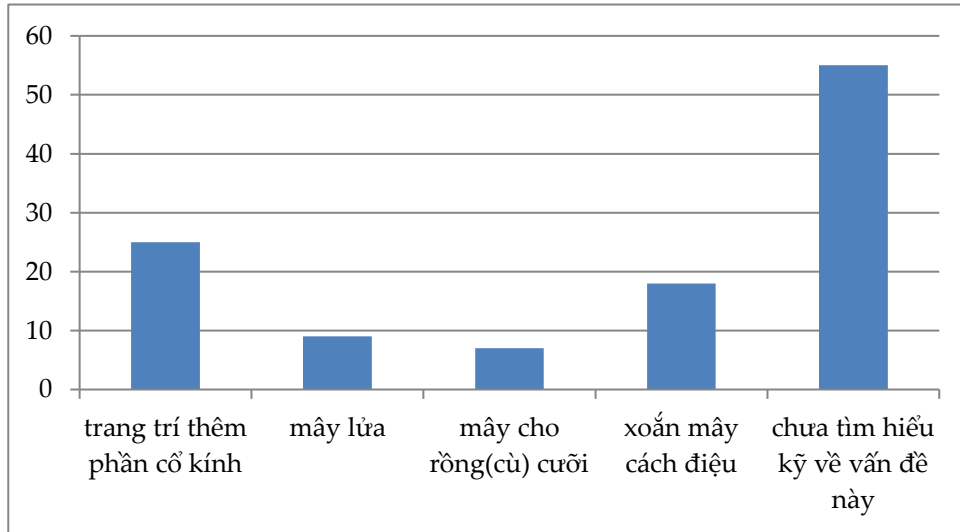
Đa số các chủ nhà, người có thẩm quyền đối với ngôi nhà đều lựa chọn hình thức sửa chữa dựa trên các chi tiết còn nguyên vẹn, đây là một yếu tố quan trọng nhằm tăng tính chính xác của chi tiết trong ngôi nhà. Thực tế điều tra cho thấy tỉ lệ chiếm 89% các ngôi nhà nếu đã sửa chữa thì vẫn dựa theo nguyên bản các chi tiết còn nguyên bản, còn lại một số ngôi nhà (chiếm 11%) đã được thay đổi khá rõ nét, một số chi tiết chạm trổ được sử dụng máy CNC hoặc coi nói thêm cho phù hợp với mục đích sử dụng, thường rơi vào các ngôi nhà được làm mới, phục chế ở các xưởng hiện nay.

c. Ý nghĩa của họa tiết đầu kèo

⁽¹⁾ Nhà ở: dành cho sinh hoạt gia đình (nhà cổ và nhà ở mới được tu sửa lại); Nhà kinh doanh: các ngôi nhà được cơ sở phục chế lại để kinh doanh nhà rường; Nhà thờ: ở các đình làng, các nhà thờ; Chùa: các ngôi nhà rường trong khuôn viên chùa; Nhà dịch vụ: các loại hình nhà rường phục vụ cho nhu cầu nhà hàng, quán ăn, giải khát.

Các chủ nhà, hay chủ cơ sở sản xuất đều chưa từng quan tâm đến ý nghĩa của các họa tiết trong trang trí của mỗi ngôi nhà và khi được hỏi họ chỉ trả lời một cách chung chung.

Biểu đồ 2. Tỷ lệ họa tiết đầu kèo qua phỏng vấn



Biểu đồ 2. Tỷ lệ họa tiết đầu kèo qua phỏng vấn

d. Kết quả số liệu

- Có 94% các ngôi nhà được lắp dựng tại Huế, 6% còn lại được mua lại từ một số vùng khác chuyển về lắp dựng.

- Trong số toàn bộ các ngôi nhà trên địa bàn thành phố được khảo sát, có 60 ngôi nhà có hoa văn.

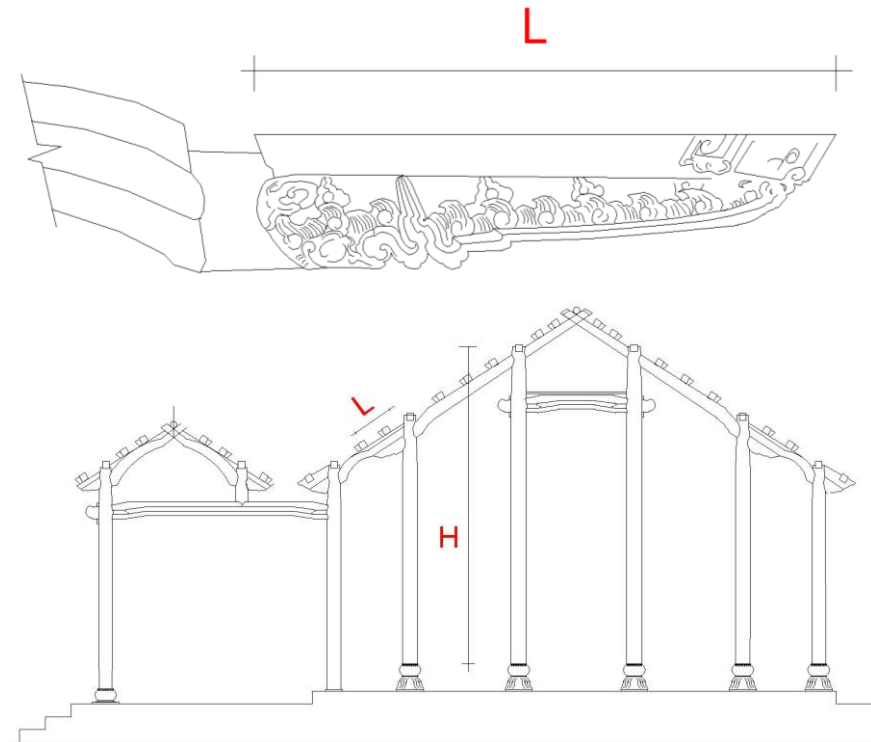
- Trong số 60 ngôi nhà có hoa văn (bao gồm các ngôi nhà còn nguyên hoặc đã phục dựng lại nhưng chưa thay đổi các chi tiết chạm trổ trên đầu kèo) thì có 57 ngôi nhà có họa tiết giống nhau.

- Trong số các ngôi nhà được các cơ sở phục chế trong địa bàn thành phố, có 30 ngôi nhà sửa chữa hoặc làm mới đều có hoa văn và đều hướng theo lối hoa văn cổ.

Tương quan tỷ lệ kích thước đầu kèo

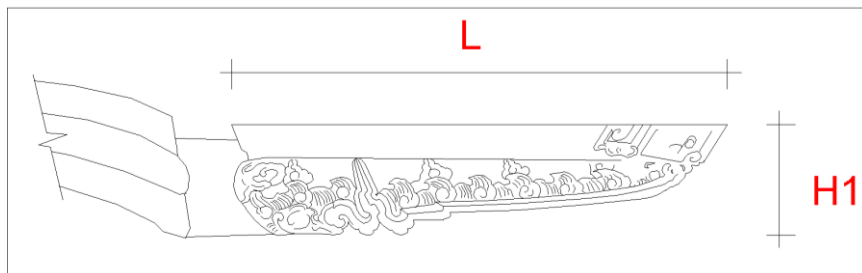
a. Tương quan tỷ lệ đầu kèo

Với các số liệu thu thập qua quá trình khảo sát đã cho thấy sự tương quan tỷ lệ giữa các chi tiết trong ngôi nhà như sau



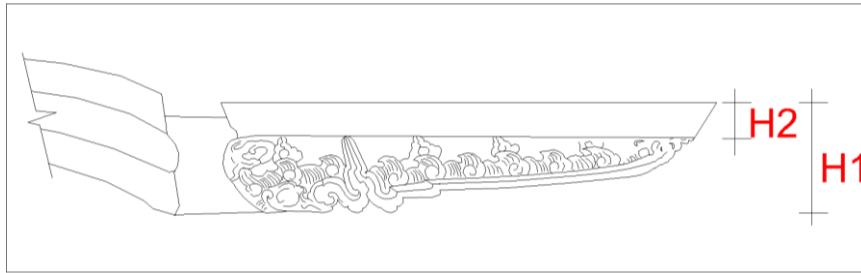
Hình 3. Tương quan tỷ lệ giữa đầu kèo và chiều cao cột hàng nhất (nguồn: tác giả)

Tỷ lệ giữa chiều cao cột hàng nhất và chiều dài kèo: $H = 7,5 L$



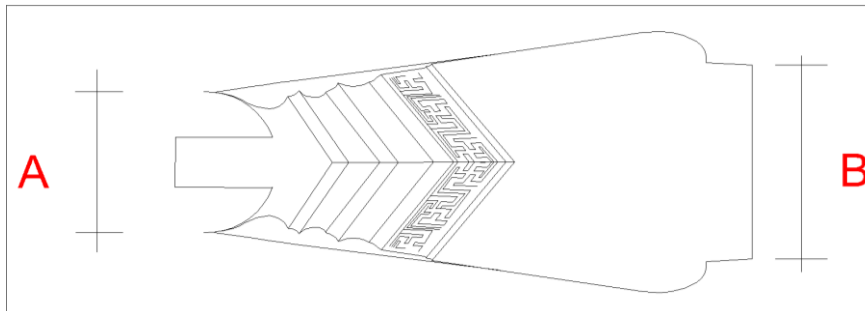
Hình 4. Tỷ lệ kích thước của đầu kèo (nguồn: tác giả)

Tỷ lệ chiều dài đầu kẻo so với chiều cao của đầu kẻo: $H_1 = 0,3142 L$



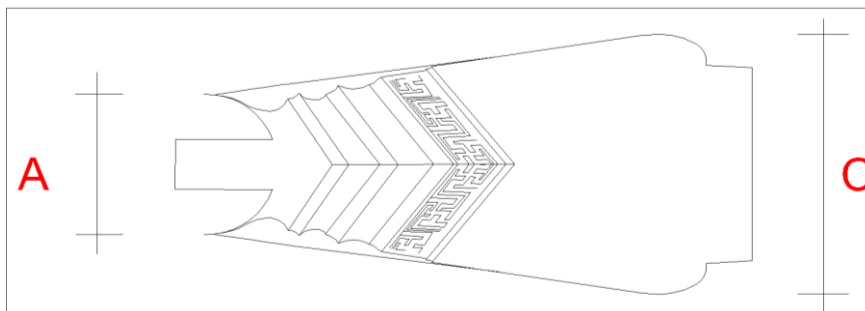
Hình 5. Tỷ lệ kích thước của đầu kẻo (nguồn: tác giả)

Tỷ lệ giữa tròn so với chiều dày đầu kẻo: $H_2 = 0,27 H_1$



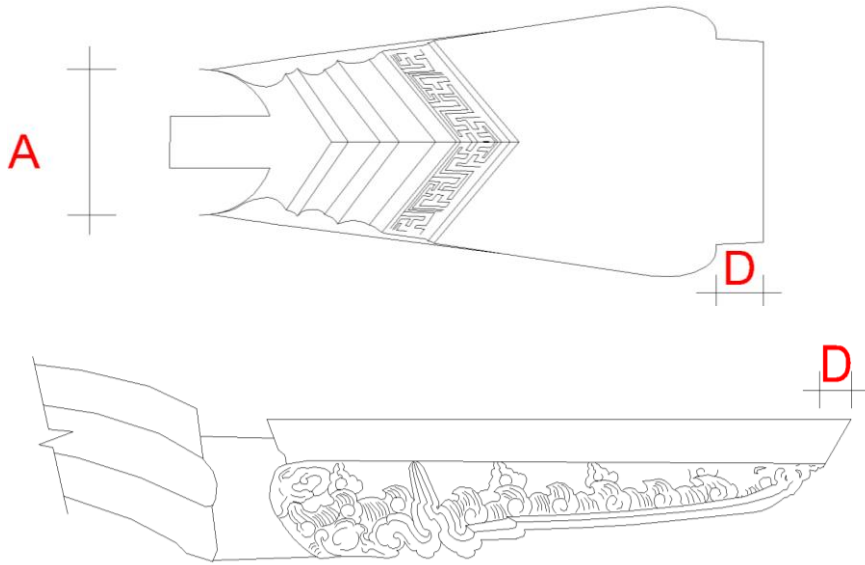
Hình 6. Tỷ lệ kích thước của đầu kẻo (nguồn: tác giả)

Tỷ lệ đầu tròn so với họng kẻo: $B = 1,3 A$



Hình 7. Tỷ lệ kích thước của đầu kẻo (nguồn: tác giả)

Tỷ lệ giữa chiều rộng má kẻo và họng kẻo (phần rộng nhất của đầu kẻo): $C = 1,67 A$



Hình 8. Tỷ lệ kích thước của đầu kèo (nguồn: tác giả)

Tỷ lệ giữa chiều dài phần tròn và hống kèo: $D = 0,1523 A$

b. Kết quả số liệu

Dựa trên cơ sở tương quan tỷ lệ kích thước đầu kèo của các ngôi nhà đã khảo sát và kinh nghiệm của các bác thợ, thì tỷ lệ kích thước của đầu kèo như sau:

- Nếu coi chiều cao của cột hàng nhất là (**h**) thì chiều cao cột hàng nhất ở những ngôi nhà cổ truyền thống là 3,5 m
- Chiều dài đầu kèo là **14,3% h** (kích thước này thường ở khoảng 45 - 50 cm)
- Chiều dày đầu kèo là **5,2% h** (kích thước này thường ở khoảng 13 - 18 cm)
- Chiều rộng má kèo là **7,1% h** (kích thước này thường ở khoảng 20 - 25 cm)

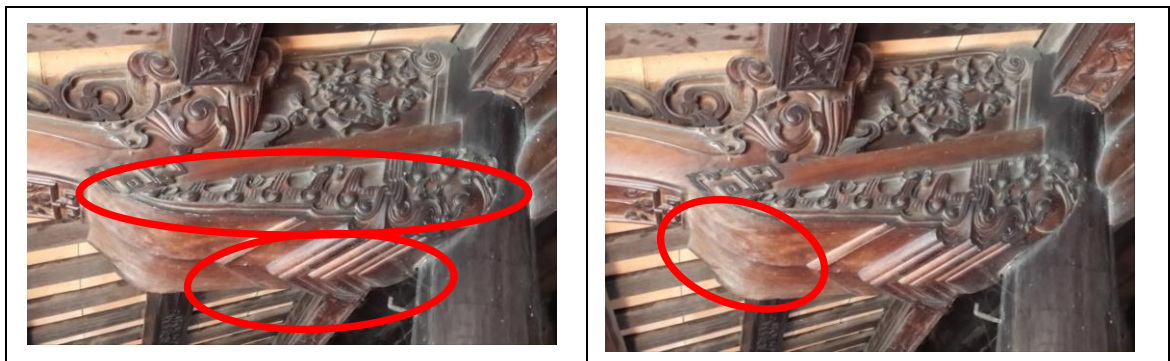


Hình 9. Tỷ lệ đầu kèo còn nguyên vẹn (nguồn: [2])

Đặc trưng của đầu kèo

a. Các phần chính của đầu kèo

Bao gồm 3 phần chính (tam sơn), thông thường là những đường chỉ tròn chạy chéo và gặp nhau tại điểm giữa của bụng kèo. Gồm đường chỉ tròn to xen lẫn đường nhỏ.



Hình 10. Chi tiết tam sơn (phần má, phần lá mạn, phần tròn) (nguồn: [2])

Phần má: thường có dạng ôm tròn và trên đó chạm những xoắn mây hình ngọn lửa, hoặc một số ít chạm rồng hóa dây lá, tạo cảm giác mềm mại và rất thanh thoát.

Phần lá mạn (có thể chạm hoặc không) đó là phần lót dưới đuôi cù, để vào mộng ở đuôi cù, thường người ta chạm hình thoi chồng lên nhau như đang lao về phía trước, cảm giác đầu kẻo càng sống động hơn.

Phần tròn (hay gọi là bụng) thường để trống hoặc chạm doi ngậm đồng tiền thể hiện việc cầu may phúc lộc (ở đầu kẻo này không chạm khắc)

b. Các chi tiết phổ biến nhất trên đầu kẻo

- Con vật: Doi (thường xuất hiện nhà ở)

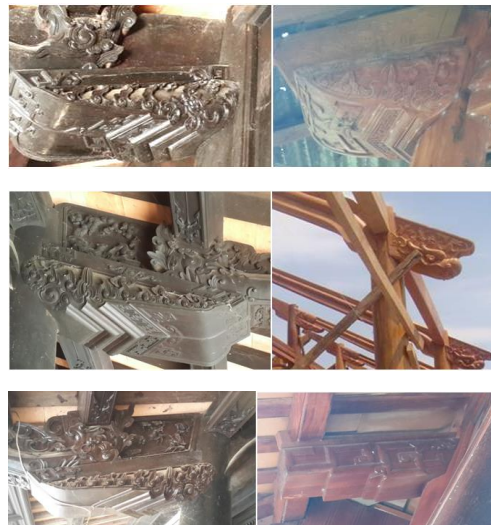
- Họa tiết: Lửa; Xoắn ốc; Mây; Diềm thẳng xếp hình thoi chồng lên nhau; Dây lá hóa rồng; Sấm

Trong đó hình tượng mây, lửa, sấm được dùng nhiều và phổ biến nhất.

Kỹ thuật thi công ngày xưa làm hoàn toàn bằng tay để đạt đến những đường nét chạm mềm mại và tinh tế, dùng phương pháp chạm bằng đục “chàng”. Nhưng ngày nay đã gần như không còn. Kỹ thuật lấy đất hay tách cũng rất sắc sảo, ít khi để lại dấu răng cưa, lưỡi đục.

Thực trạng sự thay đổi họa tiết đầu kẻo ở một số nhà rường hiện nay

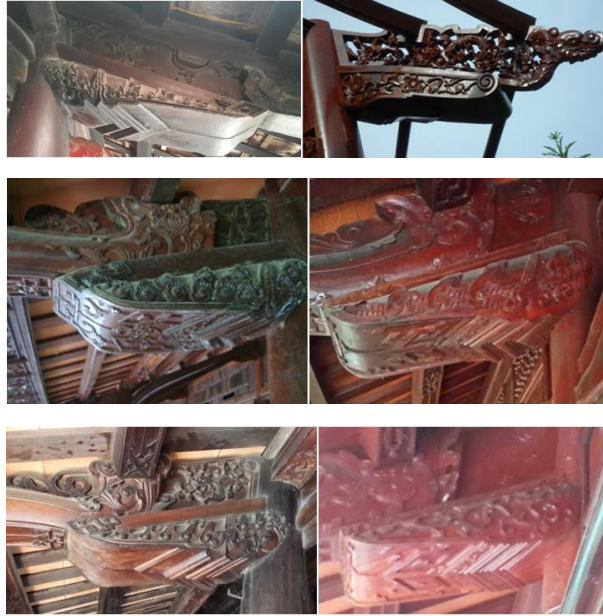
a. So sánh dạng đầu kẻo cổ và cách tân



Đầu kẻo ở nhà cổ

Đầu kẻo tại xưởng sản xuất hiện nay

Fig. 11A. Sự khác nhau của các dạng đầu kẻo cổ và cách tân [2]

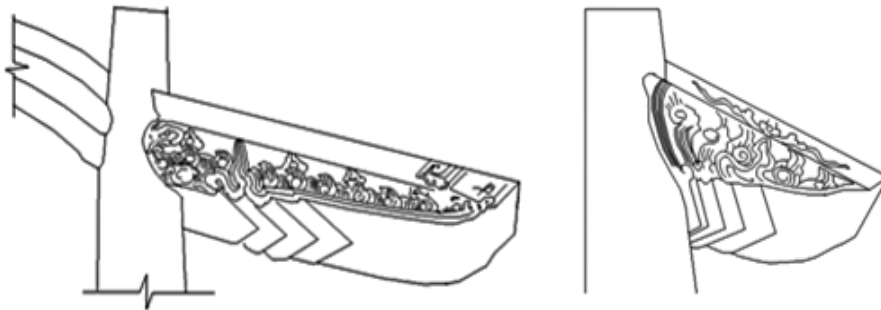


Đầu kèo ở nhà cổ

Đầu kèo tại xưởng sản xuất hiện nay

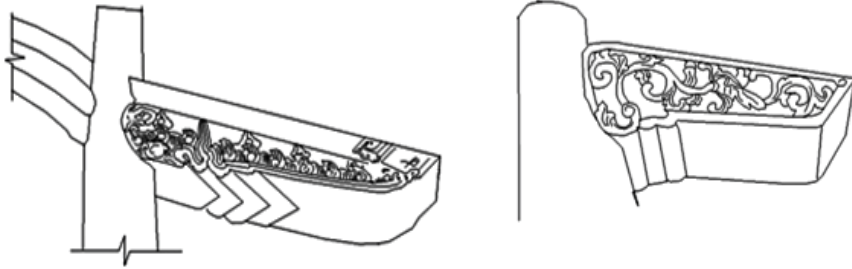
Hình 12B. Sự khác nhau của các dạng đầu kèo cổ và cách tân [2]

b. Sự thay đổi về phần tỷ lệ và họa tiết một đầu kèo nguyên bản với các dạng cách tân

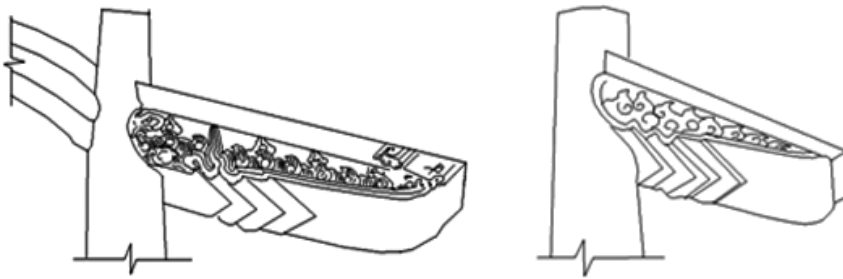


Đầu kèo được chỉnh sửa ngắn và dày hơn

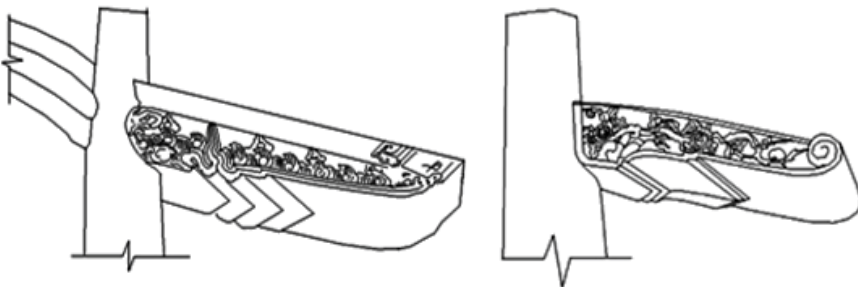
Hình 13A. Sự khác nhau của một dạng đầu kèo cổ và các dạng cách tân (nguồn: [2])



Đầu kéo được chỉnh sửa phần tam sơn ngắn hơn, phần mũi kéo vuông

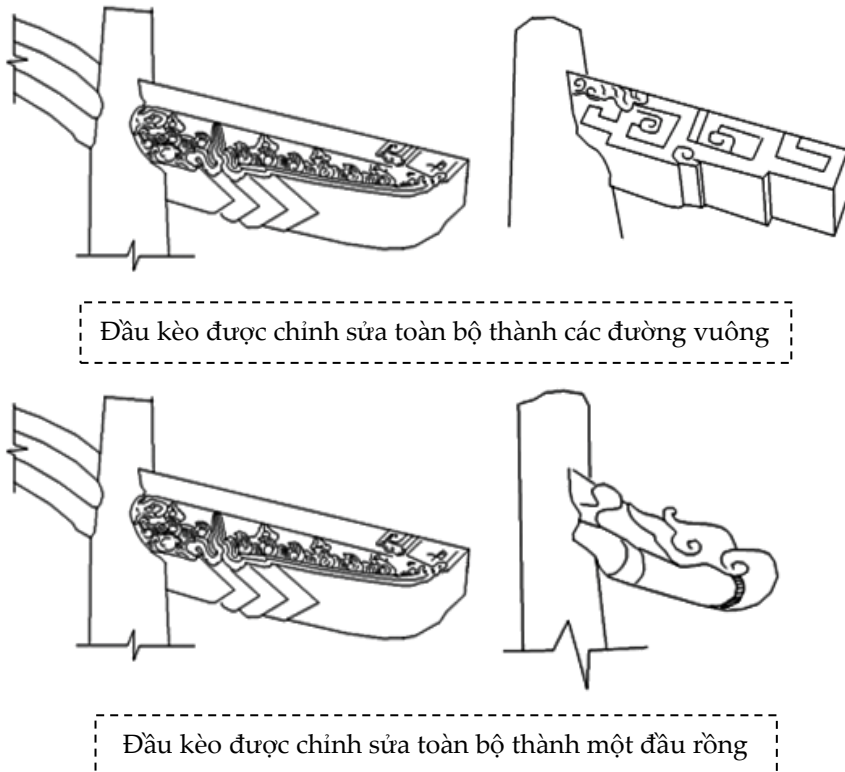


Đầu kéo được chỉnh sửa mỏng và phần bụng kéo làm nhọn hơn



Đầu kéo được chỉnh sửa phần tam sơn rộng hơn và bụng kéo được vuốt tròn

Hình 14B. Sự khác nhau của một dạng đầu kéo cổ và các dạng cách tân (nguồn: [2])



Hình 15C. Sự khác nhau của một dạng đầu kèo cổ và các dạng cách tân (nguồn: [2])

c. Nhận xét chung

Ngoại trừ các căn nhà cổ ra, một số căn nhà phục chế làm mới có hơi hướng dựa trên mẫu hoa văn cổ. Nhưng bên cạnh đó, tỷ lệ của chi tiết, tỷ lệ của đầu kèo vẫn chưa được chú trọng gây mất sự cân đối hài hòa vốn có của những căn nhà cổ.

Ngoài ra một số cơ sở đã và đang áp dụng các biện pháp chạm bằng máy CNC khiến cho toàn bộ các chi tiết cổ này bị mất đi, thay vào đó là những họa tiết hoa văn có sẵn ở trên máy, đây là một thực tế khá buồn.

Khái niệm về họa tiết ở đầu kèo cũng như ý nghĩa của nó vẫn còn quá ít người quan tâm, nếu như còn kéo dài, có lẽ đến thời điểm nào đó các họa tiết này sẽ hoàn toàn biến mất.

4.2 Kết luận

Sự thay đổi các họa tiết đầu kèo của kết cấu gỗ truyền thống cũng do xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau như

Do nhịp sống của xã hội khiến cho khá nhiều người quên đi giá trị kiến trúc cổ.

Do nền kinh tế thị trường khiến cho một số cơ sở sản xuất làm theo nhu cầu thị hiếu của thị trường hiện nay và cũng do khi chạm theo lối kiến trúc cổ sẽ tốn khá nhiều chi phí đầu vào.

Do chưa có tài liệu cụ thể nào nhận xét về những giá trị nguyên bản của những họa tiết đầu kèo này.

Đối với các cơ sở sản xuất:

Không muốn thay đổi, cải cách mẫu họa tiết xong chưa hiểu đúng bản chất của vấn đề.

Phụ thuộc quá nhiều vào máy móc (máy khắc CNC)

Đối với cá nhân sử dụng: chưa thực sự hiểu hết giá trị của nghệ thuật chạm khắc họa tiết đầu kèo trong kết cấu nhà rường

Từ những nhận xét trên, tôi xin đề xuất một số kiến nghị sau

Nên hạn chế sử dụng máy vào quá trình hoàn thiện sản phẩm

Nên tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo cách thức để làm được sản phẩm chạm khắc cho thợ trẻ yêu nghề, tránh để nghề truyền thống bị mai một.

Nên có nhiều tài liệu chuyên sâu hơn về cách thức phục dựng hay làm mới nhà rường Huế cũng như những mẫu họa tiết cổ.

Tăng cường phổ biến cho người dân đang sống trong những căn nhà rường để biết đến giá trị thực sự của họa tiết đầu kèo.

Ban hành bộ tiêu chí trong việc trùng tu, phục chế các cấu kiện của nhà rường.

Tổ chức các cuộc hội thảo, để trưng cầu ý kiến những người quan tâm trong việc xác định hướng để phát triển ngôi nhà rường, chính là để bảo tồn, gìn giữ những họa tiết hoa văn, cách thức chạm trổ, cũng như bảo đảm tỷ lệ họa tiết không bị biến đổi.

Việc trùng tu các căn nhà cổ phải có sự giám sát của các cơ quan chuyên môn về nhà rường Huế để đảm bảo được nét cổ kính và đầy ý nghĩa vốn có của từng ngôi nhà.

Các cơ quan, các cấp ban ngành có thẩm quyền cần sớm phục dựng lại một số ngôi nhà cổ đã thực sự xuống cấp trầm trọng.

Thực hiện các chính sách quảng bá, kinh doanh du lịch nhằm nâng cao giá trị của ngôi nhà rường trong toàn bộ người dân bản xứ cũng như du khách.

Tài liệu tham khảo

1. Họa sĩ Bửu Chi sinh năm (1948 - 2002) tại Huế, tốt nghiệp Đại học Luật Huế
2. Trần Duy Thông (2013), "Nghiên cứu về họa tiết đầu kèo trong cấu trúc nhà rường Huế", Đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học, Trường ĐHKH, ĐH Huế.
3. Tỉnh Thừa Thiên Huế (2015), "Chính sách hỗ trợ, bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng", Nghị quyết, HĐND. [3]
4. Trần Thị Quế Hà, (2002), "Nguồn gốc và quá trình phát triển của kiến trúc nhà ở dân gian truyền thống người Việt", bài báo khoa học, ĐHQG Singapore.

CURRENT STATUS OF CHANGES IN PATTERN DETAIL OF DAU KEO OF RUONG STRUCTURES SYSTEM IN THUA THIEN HUE PROVINCE

Tran Dinh Hieu*

University of Sciences, Hue University

Abstract: It can be said that, the essence of Ruong house architecture of Hue is reflected wooden carving detail in the interior. Especially, the motifs are decorated on tips of the trusses (Dau Keo) with topics of variety, abundance, value of high art and its is also reflected the characteristics of each house as well as the aesthetic level of the owner of the house. This issue is also expressed in the viewpoint of Bửu Chi's past painter: *"The needs of modification in the architecture of Ruong house in Hue whether to meet business requirements or personal preferences are must respect characteristic architectural value of the ancient house's Ruong and to must keep the essence of architecture and elegant style of a spatial Hue always exists in the house"*. [1]. Derive from those values, researcher team looked for the issue and survey of over 161 carving detail of Dau Keo in 82 house's Ruong to give a point of view is exactly for the change of detail of on tips of the trusses (Dau Keo) on past time and nowadays. So, to promote the architectural value have national identity can be gradually lost, to find core values, or the desire to find the original form of Dau Keo, as well as meaning, or its name, to contributes preservation of the ancient pattern detail is delicate of older generations and the particular beauty of house's Ruong in Hue.

Keywords: Ruong house, wooden architecture, wood carvings